

**CTY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *SX*.../CBTT.2019

V/v: Công bố thông tin BCTC soát xét bán  
niên 2019 của CPC

Cần Thơ, ngày 12 tháng 08 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
2. Mã chứng khoán: CPC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 51 Trương Văn Diễm phường Phước Thới quận Ô Môn thành phố Cần Thơ
4. Điện thoại: 02923 861770 Fax: 02923 861798
5. Người công bố thông tin: NGUYỄN VĂN TRUNG
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - 6.1 Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2019 của CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ được lập ngày 12 tháng 08 năm 2019 bao gồm BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.
  - 6.2 Công văn giải trình về việc LNST tại BCTC soát xét bán niên 2019 thay đổi từ 10% trở lên so với BCTC bán niên soát xét 2018.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [www.tstcantho.com.vn](http://www.tstcantho.com.vn)  
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu:...

**TM. CTY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**



*Nguyễn Văn Trung*



Số: *55*./CBTT.2019

V/v: CPC giải trình việc LNST bán niên  
soát xét 2019 chênh lệch hơn 10% cùng kỳ

Cần Thơ, ngày 12 tháng 08 năm 2019

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**CPC GIẢI TRÌNH CÁC NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN  
LỢI NHUẬN CHÊNH LỆCH HƠN 10% CÙNG KỲ**

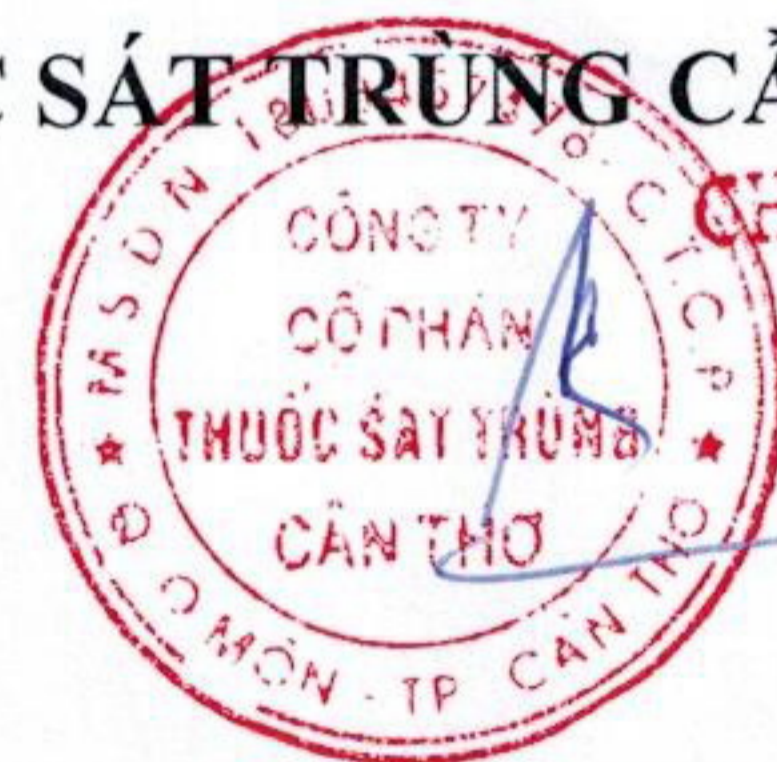
Lợi nhuận sau thuế của CPC tại BCTC bán niên soát xét 2019 đạt hơn 6,49 tỷ đồng nhưng đã giảm 22,94 % so với lợi nhuận sau thuế của CPC tại BCTC bán niên soát xét 2018.

Nay CPC xin trình bày các lý do cơ bản làm cho lợi nhuận giảm so với cùng kỳ như sau:

1. Doanh thu bán niên soát xét năm 2019 đã đạt được hơn 153,90 tỷ đồng nhưng đã giảm 11,57% so với cùng kỳ năm trước.
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ bán niên soát xét năm 2019 đã giảm 11,80% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cũng là lý do khiến cho lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm 2018.

Trong tình hình cạnh tranh rất khốc liệt hiện nay, Công ty chúng tôi sẽ ra sức tiết kiệm chi phí và tận dụng mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**TM.CTY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**



**CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD**

*Nguyễn Văn Trung*



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC**  
**SÁT TRÙNG CẦN THƠ**



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 33
8. Phụ lục	34 - 35

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 5 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3861770
- Fax : 0292 3861798

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại Campuchia đặt tại địa chỉ : #10B, St2004 Sangkat, Kakab Khan Posenchey, thủ đô Phnom Penh, Campuchia. Mục tiêu hoạt động của chi nhánh theo Giấy chứng nhận đầu tư: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

**Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Phan Đăng Trúc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Viết Thanh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Phan Văn Mưa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Ngô Văn Trường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Dương Minh Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Hồ Văn Hỷ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

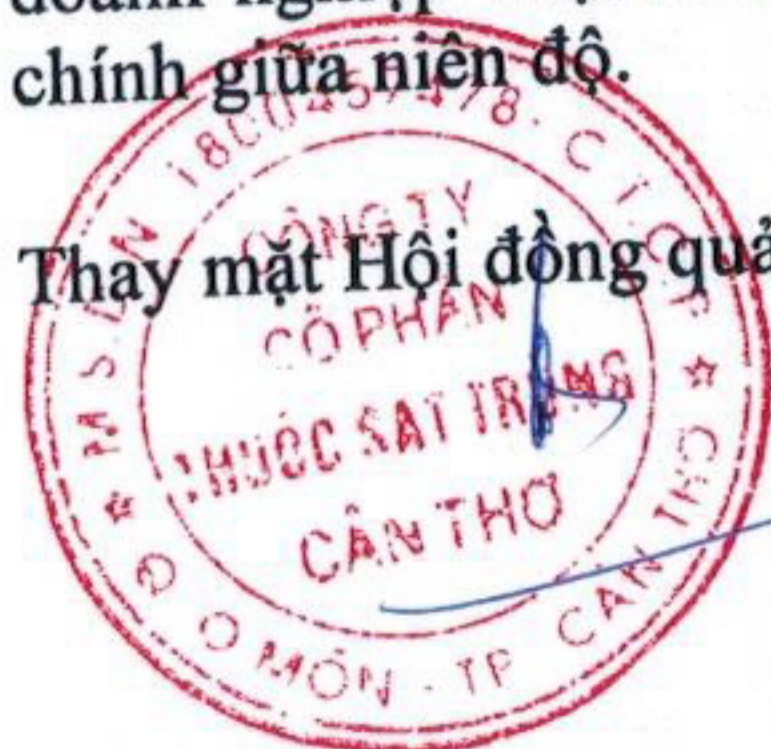
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



h  
Thái

Nguyễn Văn Trung

Chủ tịch

Ngày 13 tháng 8 năm 2019



Số: 4.0189/19/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 7 năm 2019, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 14 tháng 8 năm 2018 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 vào ngày 28 tháng 3 năm 2019 với ý kiến chấp nhận toàn phần.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 13 tháng 8 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>129.347.791.576</b>	<b>139.694.562.937</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>32.737.663.647</b>	<b>23.801.822.399</b>
1. Tiền	111		4.237.663.647	4.801.822.399
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.500.000.000	19.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>38.776.969.624</b>	<b>25.625.245.646</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	39.217.491.795	26.140.157.365
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	363.288.240	149.925.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	984.456.568
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	845.482.876	(1.649.293.287)
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.649.293.287)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>51.518.960.192</b>	<b>81.410.527.916</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	54.327.996.601	84.549.564.325
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.809.036.409)	(3.139.036.409)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.314.198.113</b>	<b>3.856.966.976</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	211.462.027	268.391.046
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.085.748.899	2.736.193.989
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	16.987.187	852.381.941
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số đầu năm	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>18.162.733.243</b>	<b>20.477.552.104</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.313.054.275</b>	<b>17.453.050.829</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	15.151.371.104	17.247.230.140
- Nguyên giá	222		50.317.777.270	50.496.502.322
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.166.406.166)	(33.249.272.182)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	161.683.171	205.820.689
- Nguyên giá	228		924.913.300	924.913.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(763.230.129)	(719.092.611)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.849.678.968</b>	<b>3.024.501.275</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.849.678.968	3.024.501.275
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>147.510.524.819</b>	<b>160.172.115.041</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>67.122.896.501</b>	<b>73.701.699.200</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>66.614.918.689</b>	<b>73.077.970.659</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.130.092.634	3.503.577.405
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	576.133.600	7.965.190
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	36.219.033	13.434.000
4. Phải trả người lao động	314	V.14	3.492.135.110	4.227.186.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	713.047.082	1.077.190.423
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	1.705.508.250	3.764.314.662
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	52.835.657.930	58.827.517.100
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.126.125.050	1.656.785.379
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
			<b>507.977.812</b>	<b>623.728.541</b>
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>			
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	480.000.000	580.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.19	27.977.812	43.728.541
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>80.387.628.318</b>	<b>86.470.415.841</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>80.387.628.318</b>	<b>86.470.415.841</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	8.291.518.300	8.291.518.300
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.20	12.261.176.032	12.261.176.032
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	10.017.330.583	8.603.050.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	10.787.975.758	18.285.043.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.291.721.605	18.285.043.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.496.254.153	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>147.510.524.819</b>	<b>160.172.115.041</b>



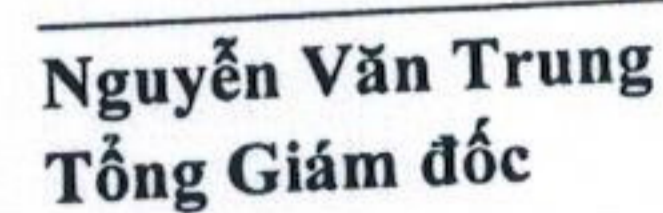
Nguyễn Duy Linh  
Người lập



Quách Thị Thúy  
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 7 năm 2019

  
Nguyễn Văn Trung  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

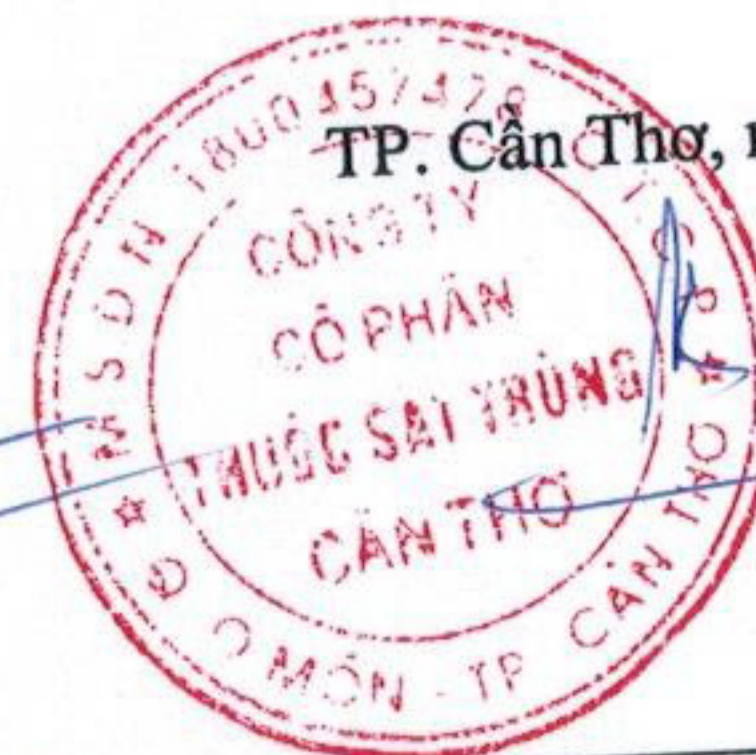
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	153.900.078.645	174.034.104.263
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		153.900.078.645	174.034.104.263
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	131.275.041.580	148.378.918.703
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.625.037.065	25.655.185.560
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.159.806.401	843.117.989
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.473.921.458	1.382.572.857
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.614.287.171	1.029.226.143
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	7.654.047.439	8.963.922.154
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.852.145.285	5.614.456.903
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.804.729.284	10.537.351.635
11. Thu nhập khác	31	VI.7	182.013.072	33.512
12. Chi phí khác	32	VI.8	649.015.145	21.882
13. Lợi nhuận khác	40		(467.002.073)	11.630
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.337.727.211	10.537.363.265
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.857.223.787	2.107.472.653
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(15.750.729)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.496.254.153	8.429.890.612
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.592	2.065
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.592	2.065

Nguyễn Duy Linh  
Người lậpQuách Thị Thúy  
Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 7 năm 2019

Nguyễn Văn Trung  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		149.226.905.746	171.216.350.640
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(105.033.222.593)	(108.419.865.439)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(7.386.621.126)	(16.506.870.427)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.798.339.286)	(1.029.226.143)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.184.459.413	4.215.352.296
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.004.993.790)	(14.833.241.039)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>23.188.188.364</b>	<b>33.642.499.888</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(86.800.000)	(1.006.515.181)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	90.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		166.558.904	51.566.667
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>170.667.995</b>	<b>(954.948.514)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

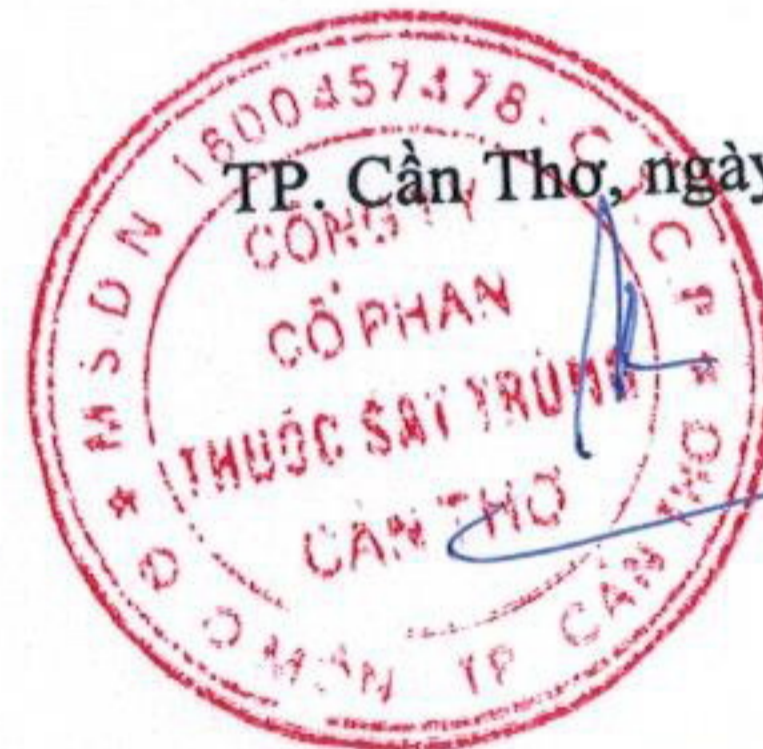
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	76.133.347.350	67.551.020.450
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(82.125.206.520)	(69.875.670.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20a	(8.571.045.000)	(8.558.686.500)
			<u>(14.562.904.170)</u>	<u>(10.883.336.050)</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>			
			<b>8.795.952.189</b>	<b>21.804.215.324</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>			
			<b>23.801.822.399</b>	<b>33.429.149.658</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1		
			<b>139.889.059</b>	<b>(202.948.937)</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>			
			<b>32.737.663.647</b>	<b>55.030.416.045</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	V.1		

Nguyễn Duy Linh  
Người lập

Quách Thị Thúy  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung  
Tổng Giám đốc



# **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ** 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

- Hình thức sở hữu vốn**  
Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**  
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.
- Ngành nghề kinh doanh**  
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**  
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.
- Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 192 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 186 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chế độ Kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Các giao dịch bằng ngoại tệ**  
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

#### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (21 năm).

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 17
Máy móc và thiết bị	05 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

#### **Chương trình phần mềm máy tính**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

#### **Nhãn hiệu, tên thương mại**

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm chi phí đăng ký. Tên thương phẩm Molucide được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 11. **Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **15. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	110.525.385	64.436.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.127.138.262	4.737.386.399
Các khoản tương đương tiền	28.500.000.000	19.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	28.500.000.000	19.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>32.737.663.647</b>	<b>23.801.822.399</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng <sup>(i)</sup>	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>

(i) Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 9 tháng với số tiền 2.000.000.000 VND tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>372.819.300</b>	-
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn	372.819.300	-
Hóa Nông		



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

		Số cuối kỳ		Số đầu năm	
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		<b>38.844.672.495</b>		<b>26.140.157.365</b>	
Đại lý Vật tư nông nghiệp Nguyễn Thành Long		96.749.325		1.388.889.180	
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quý Hằng		1.048.715.409		1.158.715.309	
Công ty TNHH Quốc tế Nông nghiệp Vàng		5.066.600.944		-	
Các khách hàng khác		32.632.606.817		23.592.552.876	
<b>Cộng</b>		<b>39.217.491.795</b>		<b>26.140.157.365</b>	
		Số cuối kỳ		Số đầu năm	
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>					
<b>Trả trước cho người bán khác</b>					
Công ty TNHH Mekong Xanh		186.164.000		45.650.000	
Các nhà cung cấp khác		177.124.240		104.275.000	
<b>Cộng</b>		<b>363.288.240</b>		<b>149.925.000</b>	
		Số cuối kỳ		Số đầu năm	
<b>5. Phải thu ngắn hạn khác</b>					
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>					
Tạm ứng		826.482.876	-	874.456.568	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác		19.000.000	-	110.000.000	-
<b>Cộng</b>		<b>845.482.876</b>	<b>-</b>	<b>984.456.568</b>	<b>-</b>
		Số cuối kỳ	Giá trị có thể thu hồi	Số đầu năm	Giá trị có thể thu hồi
<b>6. Nợ quá hạn</b>		Giá gốc		Giá gốc	
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>					
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quý Hằng - Phải thu tiền bán hàng		Trên 3 năm	1.048.715.409	Trên 3 năm	1.158.715.309
Các khách hàng khác - Phải thu tiền bán hàng		Trên 6 tháng đến dưới 2 năm	1.393.329.946	Trên 6 tháng đến dưới 2 năm	1.393.329.946
		Trên 3 năm	338.651.057	Trên 3 năm	228.651.157
<b>Cộng</b>			<b>2.780.696.412</b>		<b>2.780.696.412</b>
			<b>1.131.403.125</b>		<b>1.131.403.125</b>
Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:					
		Kỳ này		Kỳ trước	
Số đầu năm		1.649.293.287		1.891.127.226	
Hoàn nhập dự phòng		-		(191.471.822)	
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>1.649.293.287</b>		<b>1.699.655.404</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	29.042.576.080	(2.809.036.409)	53.288.909.150	(3.139.036.409)
Thành phẩm	25.285.420.521	-	31.260.655.175	-
<b>Cộng</b>	<b>54.327.996.601</b>	<b>(2.809.036.409)</b>	<b>84.549.564.325</b>	<b>(3.139.036.409)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	3.139.036.409	5.709.611.460
Hoàn nhập dự phòng	(330.000.000)	(706.126.612)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.809.036.409</b>	<b>5.003.484.848</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	11.645.000	23.290.000
Chi phí bảo hiểm	124.094.523	147.101.046
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	75.722.504	98.000.000
<b>Cộng</b>	<b>211.462.027</b>	<b>268.391.046</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất khu công nghiệp	2.132.906.748	2.190.296.494
Chi phí đăng ký sản phẩm mới	483.648.220	646.674.780
Các chi phí trả trước dài hạn khác	233.124.000	187.530.001
<b>Cộng</b>	<b>2.849.678.968</b>	<b>3.024.501.275</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.183.560.301 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá	200.000.000	724.913.300	924.913.300
Số đầu năm	200.000.000	724.913.300	924.913.300
Số cuối kỳ			
Trong đó:			



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	200.000.000	145.680.800	345.680.800	
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	200.000.000	519.092.611	719.092.611	
Khấu hao trong kỳ	-	44.137.518	44.137.518	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>200.000.000</b>	<b>563.230.129</b>	<b>763.230.129</b>	
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	-	205.820.689	205.820.689	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>161.683.171</b>	<b>161.683.171</b>	
<b>11. Phải trả người bán ngắn hạn</b>		<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>				
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Cường Phát		-	637.296.660	
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Cường Phát Long An		919.940.506	-	
Công ty TNHH MTV Mạnh Đan		830.000.000	334.800.000	
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Hồng Tú		770.000.000	985.600.000	
Các nhà cung cấp khác		1.610.152.128	1.545.880.745	
<b>Cộng</b>		<b>4.130.092.634</b>	<b>3.503.577.405</b>	
Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.				
<b>12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>	
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>				
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Phạm Trường Giang		576.133.600	-	
Các khách hàng khác		-	7.965.190	
<b>Cộng</b>		<b>576.133.600</b>	<b>7.965.190</b>	
<b>13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	
	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp</b>	<b>Số đã thực nộp</b>	
	<b>Phải nộp</b>	<b>Phải thu</b>	<b>Phải nộp</b>	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	16.398.385	3.324.597.048 (3.324.597.048)	- 16.398.385
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	835.394.754	1.857.223.787 (1.000.000.000)	21.829.033
Thuế thu nhập cá nhân	13.434.000	-	1.305.380.600 (1.304.424.600)	14.390.000
Thuế nhà đất	-	-	17.925.187 (17.925.187)	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Tiền thuê đất	-	-	229.517.120	(229.517.120)	-	-
Các loại thuế khác	-	588.802	3.000.000	(3.000.000)	-	588.802
<b>Cộng</b>	<b>13.434.000</b>	<b>852.381.941</b>	<b>6.737.643.742</b>	<b>(5.879.463.955)</b>	<b>36.219.033</b>	<b>16.987.187</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng bán sang thị trường Campuchia	0%
- Thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp	5%
- Phân bón nông nghiệp	Không chịu thuế
- Các dịch vụ khác	10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.337.727.211	10.537.363.265
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	867.657.850	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(139.889.059)	-
Thu nhập chịu thuế	9.065.496.002	10.537.363.265
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	9.065.496.002	10.537.363.265
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.813.099.200</b>	<b>2.107.472.653</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>44.124.587</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.857.223.787</b>	<b>2.107.472.653</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 41.334,35 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng với mức 459.034.240 VND/năm theo thông báo nộp tiền thuê đất số 531/TB.CT của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 14 tháng 02 năm 2019. Thời gian thuê đất là 20 năm, kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2003 đến ngày 16 tháng 4 năm 2023.

**Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**14. Phải trả người lao động**

Quỹ dự phòng tiền lương  
Cộng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	3.492.135.110	4.227.186.500
	<b>3.492.135.110</b>	<b>4.227.186.500</b>

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

**Phải trả các tổ chức và cá nhân khác**  
Chi phí hỗ trợ bán hàng  
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác  
Cộng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	670.678.000	630.000.000
	42.369.082	447.190.423
	<b>713.047.082</b>	<b>1.077.190.423</b>

**16. Phải trả khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

**Phải trả các tổ chức và cá nhân khác**  
Kinh phí công đoàn  
Ông Dương Minh Hoàng - Phải trả hàng mượn  
Thuế thu nhập cá nhân tạm khấu trừ  
Các khoản phải trả ngắn hạn khác  
Cộng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	127.000.600	114.197.160
	420.004.800	1.089.270.946
	1.138.390.730	2.535.973.365
	20.112.120	24.873.191
	<b>1.705.508.250</b>	<b>3.764.314.662</b>

**16b. Phải trả dài hạn khác**

**Phải trả các tổ chức và cá nhân khác**  
Nhận ký quỹ, ký cược  
Cộng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	480.000.000	580.000.000
	<b>480.000.000</b>	<b>580.000.000</b>

**16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 17. Vay

### 17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác	52.835.657.930	58.827.517.100
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	28.617.331.130	26.177.517.100
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	24.218.326.800	32.650.000.000
<b>Cộng</b>	<b>52.835.657.930</b>	<b>58.827.517.100</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để phát hành L/C phục vụ hoạt động nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học và hóa chất các loại, với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh V.9).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam để phục vụ nhập khẩu và mua trong nước các nguyên liệu và các chi phí vốn hoạt động khác, với lãi suất theo từng thông báo rút vốn, thời hạn vay không quá 120 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	58.827.517.100	45.544.798.150
Số tiền vay phát sinh	76.133.347.350	67.551.020.450
Số tiền vay đã trả	(82.125.206.520)	(69.875.670.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>52.835.657.930</b>	<b>43.220.148.600</b>

### 17b. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

## 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.656.785.379	1.733.936.520
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.595.198.671	1.740.631.459
Chi quỹ trong kỳ	(125.859.000)	(451.603.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.126.125.050</b>	<b>3.022.964.979</b>

## 19. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền, nợ phải thu. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	43.728.541	43.728.541
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(15.750.729)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>27.977.812</b>	<b>43.728.541</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn	8.752.200.000	8.752.200.000
Hóa Nông	34.278.300.000	34.278.300.000
Các cổ đông góp vốn khác	<u>43.030.500.000</u>	<u>43.030.500.000</u>
<b>Cộng</b>		

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Cổ đông góp vốn	43.030.500.000	100	43.030.500.000	-
<b>Cộng</b>	<u>43.030.500.000</u>	<u>100</u>	<u>43.030.500.000</u>	-

**20c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu phổ thông	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
- Cổ phiếu phổ thông	221.600	221.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu phổ thông	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**20d. Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 04/2019.NQ-ĐHĐCĐ.CPC ngày 25 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 8.571.045.000
• Trích lập quỹ đầu tư phát triển	: 1.414.280.583
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.595.198.671
• Thưởng cho Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt	: 423.465.780
• Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	: 265.866.445



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

• Thưởng cho HĐQT và Ban Kiểm soát	:	423.465.780
• Tặng cho Ông Phan Đăng Trúc phần quà	:	100.000.000
<b>Cộng</b>	:	<b>12.793.322.259</b>

### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

#### 21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	459.034.240	459.034.240
Trên 1 năm đến 5 năm	1.377.102.720	1.606.619.840
<b>Cộng</b>	<b>1.836.136.960</b>	<b>2.065.654.080</b>

Tổng số tiền thuê 41.334,35 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10; phường Phước Thới; Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 459.034.240 VND/năm. Hợp đồng thuê số 40/HĐTD-2012 ngày 27 tháng 9 năm 2012 được ký với thời hạn 20 năm tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2003.

#### 21b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 7.428,04 USD (số đầu năm là 3.739,44 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.000.285.675	4.731.246.321
Doanh thu bán thành phẩm	150.024.081.180	166.616.391.307
Doanh thu dịch vụ gia công	2.875.711.790	2.686.466.635
<b>Cộng</b>	<b>153.900.078.645</b>	<b>174.034.104.263</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông</b>		
Gia công	1.205.601.000	1.158.601.745



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	654.487.911	3.221.473.546
Giá vốn của thành phẩm đã bán	129.892.540.376	142.330.274.118
Giá vốn dịch vụ gia công	1.058.013.293	3.533.297.651
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(330.000.000)	(706.126.612)
<b>Cộng</b>	<b>131.275.041.580</b>	<b>148.378.918.703</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	505.373.971	748.048.521
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.312.425	11.550.727
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.636.120.005	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	83.518.741
<b>Cộng</b>	<b>3.159.806.401</b>	<b>843.117.989</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.614.287.171	1.029.226.143
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	270.113.166	353.346.714
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.589.521.121	-
<b>Cộng</b>	<b>4.473.921.458</b>	<b>1.382.572.857</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.853.139.482	4.726.209.166
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	23.015.298	53.833.923
Chi phí khấu hao tài sản cố định	620.104.972	426.594.747
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.213.273.900	1.820.931.106
Các chi phí khác	1.944.513.787	1.936.353.212
<b>Cộng</b>	<b>7.654.047.439</b>	<b>8.963.922.154</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.057.021.410	4.493.922.100
Chi phí vật liệu quản lý	6.300.000	3.719.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	37.787.410	70.518.543
Chi phí khấu hao tài sản cố định	299.828.821	84.629.802



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế, phí và lệ phí	177.683.767	199.875.019
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(191.471.822)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.345.233.958	314.363.195
Các chi phí khác	928.289.919	638.901.066
<b>Cộng</b>	<b>4.852.145.285</b>	<b>5.614.456.903</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	90.909.091	-
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sản phẩm	90.909.091	-
Thu nhập khác	194.890	33.512
<b>Cộng</b>	<b>182.013.072</b>	<b>33.512</b>
<b>8. Chi phí khác</b>	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí khấu hao tài sản cố định từ các năm trước	577.619.574	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	13.959.230	-
Chi phí khác	57.436.341	21.882
<b>Cộng</b>	<b>649.015.145</b>	<b>21.882</b>
<b>9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(15.750.729)	-
<b>Cộng</b>	<b>(15.750.729)</b>	<b>-</b>
<b>10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.496.254.153	8.429.890.612
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.496.254.153	8.429.890.612
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	4.081.450	4.081.450
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.592</b>	<b>2.065</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	115.151.397.192	123.009.765.787
Chi phí nhân công	12.662.716.486	17.187.813.673
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.226.796.554	1.173.674.685
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.241.868.505	2.842.109.941
Chi phí khác	4.454.446.712	4.345.357.586
<b>Cộng</b>	<b>137.737.225.449</b>	<b>148.558.721.672</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	1.758.247.851	2.120.825.000
Thù lao	111.625.976	222.083.000
<b>Cộng</b>	<b>1.869.873.827</b>	<b>2.342.908.000</b>

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan khác**

Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa  
Nông

**Mối quan hệ**

Cổ đông lớn



# CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

**Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông**  
Mua nguyên liệu

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này  
Năm nay Năm trước

4.364.240.000

### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	152.698.932.245	173.951.546.238
Khu vực nước ngoài	1.201.146.400	82.558.025
<b>Cộng</b>	<b>153.900.078.645</b>	<b>174.034.104.263</b>

## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 7 năm 2019

Nguyễn Duy Linh  
Người lập

Quách Thị Thúy  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diển, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	20.590.685.530	14.525.428.859	15.187.569.752	192.818.181	50.496.502.322
Số đầu năm	-	86.800.000	-	-	86.800.000
Mua trong kỳ	-	-	(265.525.052)	-	(265.525.052)
Thanh lý, nhượng bán	-	14.612.228.859	14.922.044.700	192.818.181	50.317.777.270
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>20.590.685.530</b>	<b>14.612.228.859</b>	<b>14.922.044.700</b>	<b>192.818.181</b>	<b>50.317.777.270</b>
Trong đó:	14.053.854.726	8.047.351.814	1.540.877.479	-	23.642.084.019
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>	<b>16.255.649.376</b>	<b>9.832.660.655</b>	<b>7.133.815.795</b>	<b>27.146.356</b>	<b>33.249.272.182</b>
Số đầu năm	316.003.678	409.153.537	1.395.516.536	61.985.285	2.182.659.036
Khấu hao trong kỳ	-	-	(265.525.052)	-	(265.525.052)
Thanh lý, nhượng bán	-	10.241.814.192	8.263.807.279	89.131.641	35.166.406.166
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>16.571.653.054</b>	<b>10.241.814.192</b>	<b>8.263.807.279</b>	<b>89.131.641</b>	<b>35.166.406.166</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>4.335.036.154</b>	<b>4.692.768.204</b>	<b>8.053.753.957</b>	<b>165.671.825</b>	<b>17.247.230.140</b>
Số đầu năm	-	4.370.414.667	6.658.237.421	103.686.540	15.151.371.104
Số cuối kỳ	-	-	-	-	-
Trong đó:	-	-	-	-	-
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



Nguyễn Duy Linh  
Người lập



Quách Thị Thủy  
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 7 năm 2019



Nguyễn Văn Trung  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	7.403.050.000	17.942.936.797	84.928.308.774
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	-	8.429.890.612	8.429.890.612
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.200.000.000	(2.940.631.459)	(1.740.631.459)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(8.571.045.000)	(8.571.045.000)
Chi thù lao, thưởng cho HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	(1.439.538.736)	(1.439.538.736)
Số dư cuối kỳ trước	<b>43.030.500.000</b>	<b>8.291.518.300</b>	<b>12.261.176.032</b>	<b>(4.000.872.355)</b>	<b>8.603.050.000</b>	<b>13.421.612.214</b>	<b>81.606.984.191</b>
Số dư đầu năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	8.603.050.000	18.285.043.864	86.470.415.841
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	6.496.254.153	6.496.254.153
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.414.280.583	(3.009.479.254)	(1.595.198.671)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(8.571.045.000)	(8.571.045.000)
Chi thù lao, thưởng cho HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	(2.312.798.005)	(2.312.798.005)
Chi khác	-	-	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối kỳ này	<b>43.030.500.000</b>	<b>8.291.518.300</b>	<b>12.261.176.032</b>	<b>(4.000.872.355)</b>	<b>10.017.330.583</b>	<b>10.787.975.758</b>	<b>80.387.628.318</b>

*Nguyễn Duy Linh*

Nguyễn Duy Linh  
Người lập

*Quách Thị Thúy*

Quách Thị Thúy  
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 7 năm 2019

*Nguyễn Văn Trung*

Nguyễn Văn Trung  
Tổng Giám đốc